

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 606/2025/DS-PT

Ngày: 21 – 9 – 2025

V/v: Tranh chấp hợp đồng ủy quyền;
tranh chấp quyền sử dụng đất.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thủy.

Các Thẩm phán: Bà Trịnh Thị Bích Hạnh.

Bà Võ Bích Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Tấn Phát - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ: Bà Phùng Bích Tuyền - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 21 tháng 9 năm 2025, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 208/2025/TLPT-DS ngày 30 tháng 7 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng ủy quyền, quyền sử dụng đất*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 81/2025/DS-ST, ngày 23 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cần Thơ) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 527/2025/QĐ-PT ngày 01 tháng 8 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số: 494/2025/QĐ-PT ngày 27 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hiếu K, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Số A M, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ (nay là số A M, phường N, thành phố Cần Thơ).

2. Bị đơn: Ông Cao Quốc T, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: Số C đường B, KDC I, khu V, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ (nay là số C đường B, KDC I, khu V, phường T, thành phố Cần Thơ).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Văn phòng C2.

Địa chỉ: Số C, đường T, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ (nay là phường T, thành phố Cần Thơ).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Chủ Duy T1 – Chức vụ: Trưởng Văn phòng.

3.2. Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (S1).

Địa chỉ: Số G T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội (nay là số G T, phường C, thành phố Hà Nội)

Địa chỉ chi nhánh: Số A đường C, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ (nay là số A đường C, phường T, thành phố Cần Thơ).

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (S1): Ông Tô Thanh H, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ. (Theo văn bản ủy quyền ngày 16/4/2025).

3.3. Ông Trần Đăng D.

Địa chỉ: A, đường T, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ (nay là phường T, thành phố Cần Thơ)

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Trần Bảo T2, sinh năm: 1997

Địa chỉ: Ấp L, phường L, thành phố Cần Thơ.

3.4. Ông Ngô Sỹ C.

Địa chỉ: Số A, Q, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ (nay là phường N, thành phố Cần Thơ)

4. Người kháng cáo: Nguyên đơn ông Nguyễn Hiếu K.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án phía nguyên đơn trình bày: Ngày 15/12/2022, ông Nguyễn Hiếu K có làm hợp đồng ủy quyền tại Văn phòng C2 cho ông Cao Quốc T đại diện cho ông K thực hiện các công việc sau:

- Liên hệ với Ngân hàng thực hiện thủ tục thanh toán khoản nợ vay, ký tên trên các Văn bản thanh lý nợ, nhận Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất từ Ngân hàng.

- Liên hệ với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục đăng ký xóa thế chấp, xóa giao dịch bảo đảm và thực hiện các thủ tục thiết khác có liên quan.

- Sau khi đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật, ông T được quyền thay mặt và nhân danh ông K thực hiện giao dịch thế chấp, thế chấp để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác, cho thuê, tặng cho, góp vốn, chuyển nhượng (kể cả việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, thanh lý, chấm dứt các giao dịch trên).

- Trong phạm vi ủy quyền, ông T được quyền liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền, các tổ chức, cá nhân; ký tên trên hợp đồng, văn bản, giấy tờ; nhận đặt cọc, đóng các loại thuế, phí, lệ phí, nhận tiền mặt hoặc thông qua tài khoản ngân hàng (nếu có), nộp hồ sơ, nhận kết quả (kể cả bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất) và thực hiện các công việc cần thiết khác có liên quan không trái pháp luật để thực hiện nội dung công việc đã được ủy quyền.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng ủy quyền ông K nhận thấy ông T không thực hiện đúng như hợp đồng ủy quyền đã ký kết, mục đích hợp đồng ủy quyền không đạt được làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông K. Ngày 06/11/2023, ông K có nhiều lần gọi điện liên hệ và gửi thông báo đến ông T yêu cầu đến Văn phòng C2 để ký hủy hợp đồng ủy quyền nhưng ông T cố tình tránh né không thực hiện việc hủy hợp đồng ủy quyền trên làm ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông K.

Vì vậy, ông K khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy hợp đồng ủy quyền được công chứng tại Văn phòng C2, số công chứng 1405, quyền số 01/2022/CC-SCC/HĐGD ngày 15/12/2022 giữa ông Nguyễn Hiếu K với ông Cao Quốc T. Đồng thời, buộc ông T phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho ông K số tiền cho người khác thuê nhà là 55.000.000 đồng/tháng tạm tính đến ngày 13/5/2024 là 18 tháng với tổng số tiền là 990.000.000 đồng.

Bị đơn ông Cao Quốc T trình bày: Vào ngày 15/7/2021, ông có nhận chuyển nhượng (thửa đất số 284, tờ bản đồ số 10), diện tích 2.841,0m², tọa lạc tại ấp N,

thị trấn P, huyện P của ông Trần Đăng D, sinh năm 1991 (Theo hợp đồng chuyển nhượng số 1874, quyền số 01/2021, Văn phòng C2), với số tiền 2.100.000.000 đồng (Hai tỷ, một trăm triệu đồng). Quá trình làm thủ tục sang tên do thửa đất trên bị tranh chấp nên không chuyển nhượng được, ông có yêu cầu ông Trần Đăng D hủy bỏ hợp đồng mua bán và hoàn trả lại ông số tiền 2.100.000.000 đồng, tuy nhiên thời gian kéo dài trì hoãn, ông có yêu cầu ông D lập hợp đồng để xác nhận số tiền ông D nợ ông 2.100.000.000 đồng; văn bản công chứng số 1313, quyền số 01/2023, tại Văn phòng C2 (ông không tính lãi suất). Đồng thời ông D có ký Văn bản thỏa thuận với ông về việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ vào ngày 09/12/2022, nội dung thỏa thuận: ông D có phần góp vốn với ông Nguyễn Hiếu K, sinh năm 1991, cùng mua quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại số A, đường M, phường A, quận N và có giao cho ông K đứng tên, hiện đang thế chấp tại Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh C3 và ông D đồng ý để ông Nguyễn Hiếu K ký hợp đồng ủy quyền căn nhà số A trên cho ông để làm cơ sở cho việc thanh toán khoản nợ 2.100.000.000 đồng. Đến ngày 15/12/2022, ông K có ký hợp đồng ủy quyền toàn quyền cho thuê, tặng cho, chuyển nhượng...) cho ông quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại số A đường M, theo hợp đồng ủy quyền công chứng số 1405, quyền số 01/2022/TP/CC-SCC/HĐGD, tại Văn phòng C2, để làm cơ sở cho việc thanh toán khoản nợ 2.100.000.000 đồng. Do ông là người được ủy quyền nên một thời gian sau ông Trần Đăng D có nhờ ông ký hợp đồng cho thuê lại căn nhà số A, đường M, phường A, quận N cho người quen của ông D theo như đã thỏa thuận và ông có ký hợp đồng cho thuê căn nhà trên (việc này có ghi trong văn bản thỏa thuận). Phần tiền có được từ việc cho thuê căn nhà trên mỗi tháng do ông D trực tiếp thu và quản lý, đóng lãi suất ngân hàng, ông không có hưởng thù lao (không thu tiền) từ việc cho thuê nhà (việc này có thể hiện trong văn bản thỏa thuận giữa ông và ông D). Đến nay do phát sinh mâu thuẫn giữa ông K nợ ông D với số tiền khoản 17 tỷ đồng, ông D có làm đơn tố cáo hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của ông K tại Cơ quan điều tra Công an thành phố C. Quá trình làm việc theo biên bản ghi lời khai của Cơ quan điều tra thì ông K có thừa nhận số tiền nợ ông D và phần góp vốn cùng mua căn nhà số A đường M.

Từ những lý do trên, ông K có yêu cầu ông ký hủy hợp đồng ủy quyền căn nhà số A trên. Do ông D chưa thực hiện nghĩa vụ như đã thỏa thuận, chưa thanh toán số tiền nợ 2.100.000.000 đồng nên ông không đồng ý ra ký hủy hợp đồng ủy quyền, khi nào ông D thanh toán cho ông đủ số tiền 2.100.000.000 đồng thì khi

đó ông mới ký xóa hợp đồng ủy quyền đối với căn nhà số A đường M. Đồng thời, yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ đưa ông Trần Đăng D vào vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vì ông D là người có phần hùng tiền góp chung với ông K để mua căn nhà trên.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Đăng D yêu cầu: Nguyên trước đây, ông Trần Đăng D và ông Nguyễn Hiếu K là bạn bè làm ăn với nhau. Vào ngày 30/3/2021, ông D có làm giấy cam kết nhận chuyển nhượng của ông Huỳnh Minh T3 là quyền sử dụng đất cùng căn nhà gắn liền với đất tại thửa đất số 18, tờ bản đồ số 15, tọa lạc tại A M, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BQ 793719, số vào sổ CH01033 do Ủy ban nhân dân quận N cấp ngày 26/12/2013, chính lý sang tên cho ông Huỳnh Minh T3 vào ngày 16/4/2020 với giá chuyển nhượng là 17.500.000.000 đồng. Sau đó, ông D có nhờ ông K đứng tên dùm thửa đất trên. Đến ngày 05/4/2021, ông T3 cùng ông K thực hiện việc chuyển nhượng và đã chính lý biến động trên giấy chứng nhận từ ông T3 qua cho ông K. Sau khi sang tên cho ông K, để tránh trường hợp ông K tự ý thực hiện các giao dịch nên ông D yêu cầu ông K ủy quyền cho ông Cao Quốc T có quyền thực hiện thủ tục vay vốn, xóa thế chấp và thực hiện các giao dịch về tài sản đối với quyền sử dụng đất nêu trên. Đến ngày 15/12/2022, ông K và ông T thực hiện ký hợp đồng ủy quyền và công chứng tại Văn phòng C2. Sau đó, ông K khởi kiện yêu cầu hủy hợp đồng ủy quyền ngày 15/12/2022 giữa ông K và ông T là ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông D.

Do đó, ông D có đơn yêu cầu độc lập yêu cầu Tòa án giải quyết: Yêu cầu công nhận quyền sử dụng đất và căn nhà gắn liền với đất tại thửa số 18, tờ bản đồ số 15, tọa lạc tại số A, đường M, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BQ 793719 số vào sổ cấp GCN: CH01033 do Ủy ban nhân dân quận N cấp ngày 26/12/2013 cho Trần Đăng D. Yêu cầu hủy phần chính lý biến động tại trang 4 do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai quận N chính lý vào ngày 05/4/2021 cho ông Nguyễn Hiếu K theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BQ 793719, số vào sổ CH01033 do Ủy ban nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ cấp ngày 26/12/2013.

Đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng TMCP S – ông Lê Tân K1 trình bày: Ngày 05/04/2021 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (gọi tắt là Ngân hàng S1) và ông Nguyễn Hiếu K có ký

kết Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số: 0061/2021/IIDTDTDI- CN/SIIB.130300 với các nội dung chính như sau: Số tiền vay: 14.000.000.000 đồng. Lãi suất trong hạn: 12%/năm (lãi suất có điều chỉnh theo quy định của SHIB trong từng thời kỳ); Lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất trong hạn. Thời hạn vay: 239 tháng. Mục đích vay vốn: mua nhà đất. Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ phát sinh từ hợp đồng tín dụng nêu trên, ông K đã đồng ý thế chấp cho Ngân hàng S1 theo hợp đồng thế chấp số: 0061/2021/IIDTC- CN/SHB.130300, ngày 05/04/2021 đã được công chứng tại Văn phòng C2 ngày 05/04/2021 là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất có giấy chứng nhận số: BQ 793719 (Số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH 01033) do Ủy ban nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ cấp ngày 26/12/2013 và Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai quận N, thành phố Cần Thơ điều chỉnh pháp lý chuyển nhượng cho ông K ngày 05/04/2021. Địa chỉ tài sản: Số A đường M, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ. Tính đến thời điểm ngày 31/01/2024 thì khoản vay của ông Nguyễn Hiếu K tại Ngân hàng S1 đã chuyển sang nợ xấu và tổng nghĩa vụ mà ông K phải thanh toán cho Ngân hàng S1 là: 14.834.159.896 đồng (trong đó nợ gốc là: 13.394.400.000 đồng; nợ lãi trong hạn là: 1.362.508.476 đồng; nợ lãi quá hạn là: 45.229.930 đồng; lãi phạt chậm trả lãi: 32.021.490 đồng).

Về yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hiếu K đối với ông Cao Quốc T trong vụ án dân sự thụ lý số 60/2024 TBTL-DS, ngày 29/01/2024 thì Ngân hàng S1 xét thấy ông K chỉ yêu cầu hủy hợp đồng ủy quyền được công chứng tại Văn phòng C2 (số công chứng 1405, quyền số 01/2022/CC-SCC/IIDGD ngày 15/12/2022) giữa ông K với ông T nên không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng S1. Vì thế, Ngân hàng S1 không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông K và đề nghị Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xem xét, giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Đồng thời, đề nghị Tòa án không áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời (phong tỏa, cấm chuyển nhượng, giao dịch...) đối với tài sản nêu trên đang thế chấp tại Ngân hàng S1.

Hiện tại, do khoản vay của ông Nguyễn Hiếu K đã quá hạn và chuyển sang nợ xấu, đồng thời ông K cũng không có phương án trả nợ khả thi nên ngày 31/01/2024, Ngân hàng S1 đã nộp hồ sơ khởi kiện ông K tại Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ để yêu cầu giải quyết: Buộc ông Nguyễn Hiếu K trả nợ cho Ngân hàng S1 tổng số tiền tạm tính đến ngày 22/01/2024 là: 14.783.901.272 đồng (trong đó nợ gốc là: 13.394.400.000 đồng; nợ lãi trong hạn là: 1.348.781.604 đồng; nợ lãi quá hạn là: 11.058.436 đồng; lãi phạt chậm trả lãi: 29.661.232 đồng) và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến

khi người bị kiện thanh toán toàn bộ nghĩa vụ cho Ngân hàng S1. Trong trường hợp ông K không có khả năng trả nợ thì yêu cầu Tòa án giải quyết cho Ngân hàng được xử lý tài sản theo thỏa thuận trong hợp đồng thế chấp số: 0061/2021/HDTC-CN/SHB.130300, ngày 05/04/2021 hoặc tuyên cho Ngân hàng S1 có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự phát mãi tài sản bảo đảm để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng S1.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Văn phòng C2 trình bày: Hợp đồng ủy quyền nêu trên đã được Công chứng viên Văn phòng C2 tiến hành công chứng đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật nên Văn phòng C2 không chấp nhận yêu cầu hủy hợp đồng ủy quyền nêu trên của nguyên đơn; Văn phòng C2 kính đề nghị Tòa án xem xét, quyết định theo thẩm quyền và theo quy định của pháp luật. Hiện tại do bận công việc nên Văn phòng C2 không thể tham gia vụ án được. Vì vậy, Văn phòng C2 đề nghị được vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc, các buổi xét xử của Tòa án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ngô Sĩ C1 trình bày: Vào khoảng tháng 06/2023, ông có ký hợp đồng thuê với ông Trần Đăng D (nhưng người đứng tên trên hợp đồng thuê là ông Cao Quốc T) để thuê căn nhà số A đường M, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ với số tiền thuê hàng tháng là 25.000.000 đồng. Hàng tháng ông trả tiền cho ông D. Ông thuê được khoảng hơn 06 tháng đến khoảng tháng 12/2023, có người tên Nguyễn Hiếu K đến gặp ông để yêu cầu trả mặt bằng nhưng ông không đồng ý vì có ký hợp đồng thuê rõ ràng. Ông K nói với ông muốn thuê tiếp tục thì phải ký lại hợp đồng thuê với ông K với giá 60.000.000 đồng, nhưng ông không đồng ý. Sau đó, cứ vài tháng ông K đến gặp ông để đòi mặt bằng. Đến khoảng tháng 06/2024, ông K đến gặp ông để yêu cầu nhiều hơn, làm ảnh hưởng đến công việc kinh doanh của ông nên ông có gặp ông D yêu cầu làm rõ, trong khoảng thời gian này ông D không có thu tiền thuê nhà của ông do nói là tiền bồi thường cho ông vì sự việc ảnh hưởng đến việc kinh doanh của ông. Sự việc cứ tiếp diễn đến đầu tháng 10/2024, ông K liên hệ với Công ty C4 tiến hành cắt nước đối với căn nhà số A ông đang thuê nên ông có yêu cầu ông D làm rõ và yêu cầu bồi thường thiệt hại cho ông. Ông D cũng có thỏa thuận không thu tiền thuê nhà trong khoảng thời gian này. Sau thời điểm Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời mở lại nước ông nhận thấy tình hình kinh doanh không được nên ông đã trả nhà vào đầu tháng 11/2024. Tổng thời gian ông thuê trọn vẹn và trả tiền thuê nhà là 12 tháng từ tháng 06/2023 đến tháng 06/2024. Còn khoảng thời gian còn lại do ông K liên tục làm phiền công việc kinh doanh

của ông nên ông có yêu cầu ông D và ông T để bồi thường thiệt hại thì ông D thỏa thuận không thu tiền thuê nhà của ông từ tháng 6/2024 đến tháng 10/2024 xem như bồi thường thiệt hại và vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng thuê nhà.

Tại Bản án sơ thẩm số 81/2025/DS-ST ngày 23/4/2025 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cần Thơ) tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Hiếu K

1.1. Buộc bị đơn ông Cao Tuấn Q có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Hiếu K số tiền 300.000.000 đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Trần Đăng D trả số tiền 300.000.000 đồng cho ông Nguyễn Hiếu K thay cho ông Cao Tuấn Q.

1.2. Đình chỉ yêu cầu hủy hợp đồng ủy quyền được công chứng tại Văn phòng C2, số công chứng 1405, quyển sổ 01/2022/CC-SCC/HĐGD ngày 15/12/2022 giữa ông Nguyễn Hiếu K với ông Cao Tuấn Q.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện độc lập của ông Trần Đăng D.

2.1. Buộc nguyên đơn ông Nguyễn Hiếu K có nghĩa vụ trả cho ông Trần Đăng D số tiền 6.000.000.000 đồng, nhưng khấu trừ vào số tiền 300.000.000 đồng ông D trả thay cho ông Cao Tuấn Q, số tiền còn lại ông Nguyễn Hiếu K phải trả cho ông Trần Đăng D là 6.300.000.000 đồng.

2.2. Không chấp nhận yêu cầu công nhận quyền sử dụng đất và căn nhà gắn liền với đất tại thửa số 18, tờ bản đồ số 15, tọa lạc tại số A đường M, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BQ 793719 số vào sổ cấp GCN: CH01033 do Ủy ban nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ cấp ngày 26/12/2013 cho Trần Đăng D.

2.3. Không chấp nhận yêu cầu về việc hủy phần chỉnh lý biên động tại trang 4 do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai quận N chỉnh lý vào ngày 05/4/2021 cho ông Nguyễn Hiếu K theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BQ 793719 số vào sổ cấp GCN: CH01033 do Ủy ban nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ cấp ngày 26/12/2013.

2.4. Đình chỉ yêu cầu độc lập của ông Trần Đăng D về việc buộc ông Nguyễn Hiếu K trả số tiền lãi đã vay ngân hàng 2.983.830.000 đồng đã đóng thay cho ông K từ ngày 01/7/2021 đến hết ngày 30/12/2013.

3. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (S1).

3.1. Buộc ông Nguyễn Hiếu K có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (S1) số tiền nợ tạm tính đến ngày 17/4/2025 là 17.066.640.565 đồng, trong đó nợ gốc là 13.394.400.000 đồng, nợ lãi trong hạn 3.198.122.590 đồng, nợ lãi quá hạn 182.487.168 đồng, lãi phạt chậm gốc 90.431.142 đồng, lãi phạt chậm lãi 201.199.647 đồng.

3.2. Ông Nguyễn Hiếu K còn phải tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (S1) kể từ ngày 18/4/2025 theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong các hợp đồng đã ký kết cho đến khi thanh toán hết số nợ.

3.3. Trong trường hợp ông Nguyễn Hiếu K không thanh toán hoặc thanh toán không hết nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (S1) có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ là quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BQ 793719 số vào sổ cấp GCN: CH01033 do Ủy ban nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ cấp ngày 26/12/2013 và Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai quận N, thành phố Cần Thơ điều chỉnh pháp lý chuyển nhượng cho ông Nguyễn Hiếu K ngày 05/4/2021. Địa chỉ tài sản: Số A đường M, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ

4. Hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời số 14/2024/QĐ-BPKCTT ngày 31/10/2024 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều về việc “*Buộc thực hiện hành vi nhất định*”.

Ngoài ra, Bản án dân sự sơ thẩm còn tuyên về án phí dân sự sơ thẩm; quyền yêu cầu thi hành án, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 05/05/2025, nguyên đơn ông Nguyễn Hiếu K có đơn kháng cáo Bản án số 81/2025/DS-ST ngày 23/4/2025 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cần Thơ).

Nội dung kháng cáo:

- Yêu cầu buộc ông T trả tiền cho thuê nhà số tiền 625.000.000 đồng và lãi suất chậm trả tính từ ngày 15/12/2022 đến nay;

- Đề nghị xem xét việc Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ yêu cầu hủy hợp đồng ủy quyền ngày 15/12/2022 giữa ông Nguyễn Hiếu K và ông Cao Quốc T, vì hiện nay ông T có ủy quyền lại cho người thứ 3 mà không thông báo cho ông K biết.

- Không đồng ý hoàn trả lại số tiền 6.600.000.000 đồng cho ông D;

- Không đồng ý trả phần tiền lãi cho ngân hàng S1.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn Nguyễn Hiếu K xin rút lại một phần yêu cầu kháng cáo, không

yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét yêu cầu buộc ông T trả tiền cho thuê nhà số tiền 625.000.000 đồng và lãi suất chậm trả tính từ ngày 15/12/2022 đến nay; Xem xét việc Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ yêu cầu hủy hợp đồng ủy quyền ngày 15/12/2022 giữa ông Nguyễn Hiếu K và ông Cao Quốc T; Không đồng ý trả phần tiền lãi cho ngân hàng S1, thống nhất các nội dung trên theo bản án sơ thẩm đã tuyên, chỉ yêu cầu xem xét giải quyết lại việc không đồng ý hoàn trả lại số tiền 6.600.000.000 đồng cho ông D. Đề nghị Tòa án ngừng phiên tòa, triệu tập có mặt tại phiên tòa đối với ông Trần Đăng D, Trần Thế D1 và ông Huỳnh Minh T3 để làm rõ số tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

Đại diện ủy quyền của ông Trần Đăng D trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện ủy quyền của ngân hàng S1 trình bày: Tại phiên tòa ông K thống nhất thực hiện theo bản án sơ thẩm liên quan đến hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp mà hai bên đã thỏa thuận lý trước đó, vì vậy ngân hàng thống nhất, không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

- *Về tố tụng:* Từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự; Tuy nhiên trong giai đoạn tòa án cấp sơ thẩm có vi phạm về tố tụng khi đưa thiếu người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tham gia tố tụng là ông Huỳnh Minh T3 và ông Trần Thế D1 để làm rõ giá trị thực tế của hợp đồng chuyển nhượng.

- *Về nội dung:* Tại phiên tòa phúc thẩm phía nguyên đơn rút một phần yêu cầu kháng cáo, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 3 Điều 284, điểm c khoản 1 Điều 289 Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các yêu cầu kháng cáo đã rút của nguyên đơn Nguyễn Hiếu K. Đối với yêu cầu kháng cáo còn lại của nguyên đơn về việc không đồng ý trả 6.600.000.000^d cho ông D. Kiểm sát viên cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm buộc nguyên đơn có nghĩa vụ trả lại ông Trần Đăng D số tiền 6.600.000.000 đồng là vượt quá yêu cầu độc lập lúc ban đầu của ông D. Từ những vi phạm trên kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ về cho Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cần Thơ để giải quyết lại theo thẩm quyền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ ý kiến của các bên đương sự và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền xét xử và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn ông Nguyễn Hiếu K khởi kiện yêu cầu hủy bỏ hợp đồng ủy quyền giữa nguyên đơn với bị đơn ông Cao Quốc T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Đăng D có yêu cầu độc lập công nhận quyền sử dụng đất cho ông. Bị đơn có địa chỉ tại quận N nên Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều thụ lý, giải quyết và căn cứ khoản 3, khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ pháp luật được xác định là “*Tranh chấp hợp đồng ủy quyền, tranh chấp quyền sử dụng đất*” là phù hợp.

[1.2] Sau khi xét xử sơ thẩm nguyên đơn ông Nguyễn Hiếu K có đơn kháng cáo đúng tại các Điều 271, 272, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét và tiến hành xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[1.3] Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn yêu cầu Tòa án ngừng phiên tòa để triệu tập ông Trần Đăng D, Trần Thế D1 và ông Huỳnh Minh T3 để làm rõ số tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Xét thấy ông D đã ủy quyền cho người tham gia tố tụng tại phiên tòa, ông Trần Thế D1 tại Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành ghi lời khai và ông D1 cũng đã có yêu cầu từ chối tham gia tố tụng, yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt; đối với ông Huỳnh Minh T3 quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm và giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm thì nguyên đơn cho rằng ông T3 không có mặt tại địa phương và cũng không cung cấp được địa chỉ của ông T3, do đó yêu cầu trên cho phía nguyên đơn là không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Hiếu K, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn Nguyễn Hiếu K xin rút lại một phần yêu cầu kháng cáo, không yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét yêu cầu buộc ông T3 trả tiền cho thuê nhà số tiền 625.000.000 đồng và lãi suất chậm trả tính từ ngày 15/12/2022 đến nay; Xem xét việc Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ yêu

cầu hủy hợp đồng ủy quyền ngày 15/12/2022 giữa ông Nguyễn Hiếu K và ông Cao Quốc T; Không đồng ý trả phần tiền lãi cho ngân hàng S1, thống nhất các nội dung trên theo bản án sơ thẩm đã tuyên, xét thấy việc tự nguyện rút một phần yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 3 Điều 284, điểm c khoản 1 Điều 289 Bộ luật Tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các yêu cầu kháng cáo trên của nguyên đơn Nguyễn Hiếu K.

[2.2] Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn về việc không đồng ý trả số tiền 6.600.000.000 đồng cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Đăng D:

Nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại giá trị quyền sử dụng đất chuyển nhượng của ông Huỳnh Minh T3 là 14.000.000.000^d chứ không phải là 20.600.000.000^d như bản án sơ thẩm đã nhận định, ông K cho rằng do tin tưởng ông D vì hai bên có mối quan hệ làm ăn lâu năm, từ trước đến nay các giao dịch chuyển nhượng đều giao cho ông D thực hiện nên ông K đã không gặp trực tiếp ông Huỳnh Minh T3 để xác định cụ thể số tiền ông T3 chuyển nhượng đất thực tế là bao nhiêu, phần đất đang tranh chấp là ông K và ông D hùn với nhau để mua của ông T3, số tiền 14.000.000.000^d là tiền ông K vay vốn tại ngân hàng S1 để đưa cho ông D chuyển trả tiền mua đất của ông T3. Xét thấy, căn cứ vào Giấy xác nhận bán tài sản ngày 30/3/2021 của ông Huỳnh Minh T3 thể hiện nội dung ông T3 có chuyển nhượng tài sản đang tranh chấp cho ông D, cụ thể: *“Tôi Huỳnh Minh T3 và ba Huỳnh Văn N, em trai Huỳnh Chí T4 có xác nhận bán tài sản 106, M, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ với giá 17.500.000.000 đồng (Mười bảy tỷ năm trăm triệu đồng) cho anh Trần Đăng D địa chỉ thường trú số H Đ, N, Cần Thơ”*. Đồng thời, phía ông T3 cũng xác nhận đã nhận đủ số tiền 17.500.000.000 đồng của ông D.

Đối với số tiền 3.100.000.000^d, ông K cho rằng đây là khoản tiền ông D chuyển cho ông K để ông K trả tiền nợ khác chứ không phải là tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm ông K thừa nhận có nhận 3.100.000.000^d của ông Trần Đăng D để trả cho ông Trần Thanh P số tiền 1.500.000.000 đồng, ông Trương Duy A và ông Tạ Hoàng K2 số tiền 1.600.000.000 đồng, do trước đó ông Huỳnh Minh T3 còn nợ nên ông P, ông Duy A và ông K2 có đơn ngăn chặn tài sản của ông T3. Vì vậy, để hoàn thành thủ tục cấp giấy chứng nhận buộc ông D phải trả thêm tiền để giải quyết thủ tục thi hành án cho các đương sự nêu trên. Do đó, xác định tổng số tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất là 20.600.000.000^d (trong đó 17.500.000.000^d tiền

chuyển nhượng giao cho ông T3 trước đó và 3.100.000.000^d trong giai đoạn tại cơ quan thi hành án đối với khoản tiền nợ của ông T3). Như vậy, xác định phần tiền hùn vốn của ông K đối với tài sản số 106, Mậu T5 là 14.000.000.000^d và của ông D là 6.600.000.000^d. Do phần đất trên hiện nay ông Nguyễn Hiếu K đang đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và thế chấp tại ngân hàng S1, do đó Tòa án cấp sơ thẩm buộc nguyên đơn có nghĩa vụ giao trả lại cho ông D số tiền đã góp vốn mua quyền sử dụng đất 6.600.000.000^d là có căn cứ.

[3] Đối với ý kiến của Kiểm sát viên cho rằng việc Tòa án cấp sơ thẩm buộc nguyên đơn có nghĩa vụ trả lại ông Trần Đăng D số tiền 6.600.000.000^d là vượt quá yêu cầu độc lập lúc ban đầu của ông D. Xét thấy, tại đơn yêu cầu độc lập ban đầu cũng như theo thông báo thụ lý yêu cầu độc lập của Tòa án của ông Trần Đăng D là yêu cầu công nhận quyền sử dụng đất, do yêu cầu công nhận quyền sử dụng đất của ông D không được tòa án chấp nhận do hiện tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hiện do ông Nguyễn Hiếu K đang đứng tên, nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc nguyên đơn trả lại giá trị phần vốn góp mua quyền sử dụng đất là phù hợp, không vượt quá yêu cầu khởi kiện lúc ban đầu như kiểm sát viên đã nhận định.

[4] Từ những nhận định trên, xét thấy nguyên đơn kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì mới có giá trị chứng minh nên không có cơ sở để chấp nhận.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về việc hủy bản án sơ thẩm chuyển về cho Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cần Thơ để giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là không phù hợp nên không được Tòa án chấp nhận.

[6] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của nguyên đơn không được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn về việc xem xét yêu cầu buộc ông T3 trả tiền cho thuê nhà số tiền 625.000.000 đồng và lãi suất chậm trả tính từ ngày 15/12/2022 đến nay; Xem xét việc Tòa án cấp sơ

thẩm định chỉ yêu cầu hủy hợp đồng ủy quyền ngày 15/12/2022 giữa ông Nguyễn Hiếu K và ông Cao Quốc T; Không đồng ý trả phần tiền lãi cho ngân hàng S1.

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn về việc không đồng ý trả số tiền 6.600.000.000^d cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trần Đăng D.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 81/2025/DS-ST ngày 23/4/2025 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cần Thơ).

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Hiếu K.

1.1. Buộc bị đơn ông Cao Quốc T có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Hiếu K số tiền 300.000.000^d (*Ba trăm triệu đồng*)

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Trần Đăng D trả số tiền 300.000.000^d (*Ba trăm triệu đồng*) cho ông Nguyễn Hiếu K thay cho ông Cao Quốc T.

1.2. Đình chỉ yêu cầu hủy hợp đồng ủy quyền được công chứng tại Văn phòng C2, số công chứng 1405, quyền số 01/2022/CC-SCC/HĐGD ngày 15/12/2022 giữa ông Nguyễn Hiếu K với ông Cao Quốc T.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện độc lập của ông Trần Đăng D.

2.1. Buộc nguyên đơn ông Nguyễn Hiếu K có nghĩa vụ trả cho ông Trần Đăng D số tiền 6.600.000.000 đồng, nhưng khấu trừ vào số tiền 300.000.000^d (*Ba trăm triệu đồng*) ông D trả thay cho ông Cao Quốc T, số tiền còn lại Nguyễn Hiếu K phải trả cho ông Trần Đăng D là 6.300.000.000^d (*Sáu tỷ, ba trăm triệu đồng*).

2.2. Không chấp nhận yêu cầu công nhận quyền sử dụng đất và căn nhà gắn liền với đất tại thửa số 18, tờ bản đồ số 15, tọa lạc tại số A, đường M, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BQ 793719 số vào sổ cấp GCN: CH01033 do Ủy ban nhân dân quận N cấp ngày 26/12/2013 cho Trần Đăng D.

2.3. Không chấp nhận yêu cầu về việc hủy phần chỉnh lý biến động tại trang 4 do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai quận N chỉnh lý vào ngày 05/4/2021 cho ông Nguyễn Hiếu K theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BQ 793719, số vào sổ CH01033 do Ủy ban nhân dân quận N cấp ngày 26/12/2013.

3. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S (S1).

3.1. Buộc ông Nguyễn Hiếu K có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP S (S1) số tiền nợ tạm tính đến ngày 17/4/2025 là 17.066.640.565 đồng, trong đó nợ gốc là 13.394.400.000 đồng, nợ lãi trong hạn 3.198.122.590 đồng, nợ lãi quá hạn 182.487.186 đồng, lãi phạt chậm gốc 90.431.142 đồng, lãi phạt chậm lãi 201.199.647 đồng.

3.2. Ông Nguyễn Hiếu K còn phải tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng TMCP S (S1) kể từ ngày 18/4/2025 theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong các hợp đồng đã ký kết cho đến khi thanh toán hết số nợ.

3.3. Trong trường hợp ông Nguyễn Hiếu K không thanh toán hoặc thanh toán không hết nợ thì Ngân hàng TMCP S (S1) có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận số: BQ 793719 (Số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH 01033) do UBND quận N, thành phố Cần Thơ cấp ngày 26/12/2013 và Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận N, thành phố Cần Thơ điều chỉnh pháp lý chuyển nhượng cho ông Nguyễn Hiếu K ngày 05/04/2021. Địa chỉ tài sản: 106 đường M, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

4. Hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời số 14/2024/QĐ-BPKCTT ngày 31/10/2024 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều về việc “*Buộc thực hiện hành vi nhất định*”.

5. Án phí phúc thẩm: Nguyên đơn Nguyễn Hiếu K phải nộp 300.000^d được chuyển từ tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0006190 lập ngày 06/5/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ thành án phí.

Các phần nhận định và quyết định khác của bản án dân sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị như: Đình chỉ yêu cầu độc lập của ông Trần Đăng D về việc buộc ông Nguyễn Hiếu K trả số tiền lãi đã Ngân hàng 2.983.830.000 đồng đã đóng thay cho ông K từ ngày 01/7/2021 đến ngày 30/12/2022; Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản; Về án phí dân sự sơ thẩm có hiệu lực kể từ thời điểm hết kháng cáo kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án, ngày 21 tháng 9 năm 2025.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Cần Thơ;
- TAND khu vực 1 – Cần Thơ;
- Chi cục THADS khu vực 1– Cần Thơ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

đã ký

Đào Thị Thủy